

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2021/DS-ST

Ngày: 06/4/2021

Về việc “*Tranh chấp
hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thanh Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thúy Loan.

2. Ông Nguyễn Văn Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Khắc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2021/TLST-DS ngày 11 tháng 01 năm 2021 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2021/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1951 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Cúc V, sinh năm 1970 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 01 năm 2021, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn là bà Nguyễn Thị N trình bày:

Khoảng tháng 4/2019, bà cho bà Nguyễn Thị Cúc V vay số tiền 110.000.000 đồng để xây dựng nhà cho con gái bà V; hai bên thỏa thuận miệng lãi suất 03%/tháng, khi nào cần thu hồi vốn thì báo trước từ một đến hai tháng.

Quá trình thực hiện, bà V có trả lãi nhưng không nhớ bao nhiêu. Do cần tiền làm ăn nên bà yêu cầu trả vốn nhưng bà V cứ hứa hẹn kéo dài. Đến tháng 10/2020, bà đồng ý không tính lãi nữa và bà V làm giấy nhận nợ với bà. Giấy

nhận nợ do con gái của bà V tên Nguyễn Thị Cúc H viết dùm, trong giấy nợ có đoạn “Tôi có mượn của chị 8 Đực 110.000.000 đồng” là do chồng bà có tên gọi là 8 Đực nên giấy ghi mượn tiền chị 8 Đực chứ không ghi tên bà. Bà V hứa mỗi tháng trả 5.000.000 đồng vốn nhưng sau đó chỉ trả được 03 tháng với tổng số tiền là 15.000.000 đồng thì không trả nữa.

Bà N yêu cầu bà V có nghĩa vụ trả số tiền vốn vay còn nợ 95.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi; thời gian trả ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra không còn yêu cầu gì khác.

* Bị đơn là bà Nguyễn Thị Cúc V vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên tại tờ tự khai và biên bản hòa giải của Tòa án bà V trình bày:

Thông nhất là bà có vay tiền của bà N và hai bên thỏa thuận lãi suất, hạn trả vốn đúng như bà N trình bày. Quá trình thực hiện, bà có trả lãi nhiều nhưng không nhớ tất cả là bao nhiêu tiền, cũng không có gì chứng minh. Đến tháng 10/2020, do bà viết chữ kém nên con gái của bà tên Nguyễn Thị Cúc H viết dùm giấy nợ với nội dung là bà có vay của bà N số tiền 110.000.000 đồng và hứa mỗi tháng trả 5.000.000 đồng. Do kinh tế khó khăn nên sau đó bà chỉ trả được 03 tháng với tổng số tiền là 15.000.000 đồng thì không trả được nữa đến nay.

Với yêu cầu của bà N thì bà đồng ý trả số tiền vốn còn nợ 95.000.000 đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng liên tục cho đến khi hết nợ.

Ngoài ra không còn yêu cầu gì khác.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nên không kiến nghị gì về tố tụng.

Về nội dung: Yêu cầu của bà N là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Qua yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Cúc V có nơi cư trú tại ấp B, xã B, huyện G nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Cúc V có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà V.

[3] Về nội dung:

- Xét yêu cầu của nguyên đơn thấy rằng: Bà Nguyễn Thị Cúc V vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên tại tờ tự khai và biên bản hòa giải của Tòa án (BL: 15, 25) thì bà V thừa nhận hiện còn nợ bà N số tiền như bà N trình bày. Khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: *“Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*. Như vậy, việc bà V còn nợ bà N số tiền 95.000.000 đồng là có thật.

Bà V là người có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực pháp luật, tham gia giao dịch với ý chí tự nguyện nên hợp đồng vay tài sản giữa bà N và bà V là có hiệu lực pháp luật. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà V không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ là đã vi phạm sự thỏa thuận giữa hai bên. Tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự quy định: *“Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; ...”*. Do vậy, bà N có quyền yêu cầu bà V có nghĩa vụ trả lại đủ số tiền đã cho vay để bảo vệ quyền lợi cho mình. Do đó, Hội đồng xét xử buộc bà V có nghĩa vụ trả tiền theo yêu cầu của bà N là phù hợp với Điều 466 Bộ luật dân sự.

- Về tiền lãi: Bà N, bà V không yêu cầu giải quyết về tiền lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định: *“Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận”*. Trong vụ án này, yêu cầu của bà N được chấp nhận toàn bộ nên bà V phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 463, 466 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 228 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N.

Buộc bà Nguyễn Thị Cúc V có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền 95.000.000 đồng (chín mươi lăm triệu đồng).

2. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Cúc V phải nộp 4.750.000 đồng (bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị N là người cao tuổi được miễn nộp tạm ứng án phí nên không phải hoàn.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) và kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Nguyễn Thị N được quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bà Nguyễn Thị Cúc V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Tây;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thanh Phú